TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12/11/2020
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Chất**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đào Xuân Nhi và ông Đỗ Văn Kha**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: **Bà Đặng Thị Hường -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 254/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; Trú tại: tổ 3, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1977; Trú tại: tổ 4, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Tôi và ông Nguyễn Văn D sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1998, vì không hiểu biết và bận công việc nên chúng tôi không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2006 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông D hay nhậu nhẹt say xỉn rồi về nhà chửi bới, xúc phạm tôi, có khi còn đánh đập, dọa nạt, uy hiếp tôi khiến các con lo sợ, hoảng loạn tinh thần, tôi đã cố gắng chịu đựng và khuyên bảo ông D nhưng ông D không thay đổi mà ngày càng quá đáng hơn, thỉnh thoảng hay gây gổ, đánh đập tôi vô cớ, gần đây ngày 20-21/6/2020, ông D đánh tôi ở nhà xong thì tiếp tục ra chợ Đồng Xoài nơi tôi buôn bán dùng thớt của bà bán thịt heo bên cạnh đập vào tay tôi trong khi tôi không có một lỗi lầm gì. Nay tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nữa, cuộc sống chung căng thẳng ngột ngạt, tình cảm của tôi đối với ông D không

còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên tôi mong Tòa án sớm giải quyết cho tôi được ly hôn với ông D.

Về con chung: Tôi và ông D có 03 người con chung là Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 20/7/1999; Nguyễn Văn Anh T, sinh ngày 20/3/2005, Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 16/5/2013. Cháu M đã lớn nên tôi không yêu cầu giải quyết, tôi yêu cầu được nuôi cháu T và cháu Th.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và ông D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: Tôi và bà Nguyễn Thị N chung sống với nhau năm 1998, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N ngoại tình bị tôi bắt gặp nên tôi đi báo công an đến làm việc, tôi có đánh bà N một bạt tai, sau đó vợ chồng hay gây gổ, cãi vã lẫn nhau, rồi bà N làm đơn ly hôn. Nay tôi đồng ý ly hôn với bà N vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung, không còn hạnh phúc.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 20/7/1999; Nguyễn Văn Anh T, sinh ngày 20/3/2005, Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 16/5/2013. Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn D là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* do bà Nguyễn Thị N đứng đơn khởi kiện, bị đơn là ông Nguyễn Văn D cư trú tại tổ 4, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B. Căn cứ khoản 1 Điều 28,

Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của bà N, ông D cho thấy, bà N, ông D tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 cho đến nay, tuy có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng bà N và ông D vẫn không làm thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa bà N và ông D là không hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà N, ông D thì giữa bà N và ông D có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được dẫn đến cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông D. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân va gia đình; Điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông D không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà N và ông D là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35, 36, 39, 147, 227, 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 9 và Điều 53 của Luật hôn nhân và Gia đình; Điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn D là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo Biên lai thu tiền số 0025021 ngày 13/7/2020 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

4. Về quyền kháng cáo: Bà N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông D vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CC THA DS TP ĐX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Chất